

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có vai trò quan trọng để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái. Tuy nhiên, trong hội nhập quốc tế, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đang đứng trước những cơ hội và không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi những giải pháp toàn diện để phát triển bền vững.

1. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình hội nhập

Với chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, trong những năm qua, Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống người dân. Từ một nước kém phát triển, tăng trưởng về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân xuất - nhập khẩu đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển với tốc độ khá cao, ổn định; đưa nước ta trở thành quốc gia có thu nhập trung bình (khoảng 2.200USD/người năm 2014), đời sống người dân, trong đó có nông dân được cải thiện đáng kể.

Về hội nhập quốc tế, đến nay, Việt Nam đã ký kết FTA với Bru-nây, Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a (AFTA); với Ôt-xtrây-li-a, Niu Di-lân

và Nhật Bản. Trong khu vực thương mại tự do ASEAN, Nhật Bản được thiết lập bởi Hiệp định đối tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP). Ngoài việc ký kết và tham gia các FTA với tư cách là thành viên khối ASEAN, thì FTA đầu tiên mà Việt Nam ký kết với tư cách là một bên độc lập chính là Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA năm 2008), tiếp theo là FTA Việt Nam - Chile (năm 2011); FTA Việt Nam - Hàn Quốc (năm 2015), với Liên minh Kinh tế Á - Âu (năm 2015). *Hiện nay, FTA giữa Việt Nam và EU (EVFTA) đã được hai bên tuyên bố kết thúc đàm phán.* Theo Bộ Công thương, ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7%

* Đại học Luật Hà Nội

kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản của Việt Nam sẽ được xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu. Ngoài ra, Việt Nam vẫn đang tiếp tục đàm phán các hiệp định FTA với một số nước và đối tác khu vực,... Đồng thời, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Việt Nam là một trong những thành viên tham gia đang trong quá trình kết thúc đàm phán. Phạm vi điều chỉnh của TPP sẽ rất rộng và phức tạp, với các vấn đề thương mại và phi thương mại đan xen; mở ra cơ hội mới cho việc phát triển, mở rộng thị trường hàng hóa nông sản của Việt Nam.

Trong hội nhập khu vực, năm 2003, lãnh đạo ASEAN đã hoạch định tầm nhìn ASEAN 2020 với ba trụ cột chính, đó là: Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC). Năm 2007, các nhà lãnh đạo ASEAN đã đồng ý rút ngắn tiến trình hội nhập kinh tế khu vực bằng việc thông qua Kế hoạch hành động AEC và thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015. Với việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015, một thị trường và hệ thống cơ sở sản xuất thống nhất sẽ được hình thành, trong đó bao gồm chu chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, lao động có tay nghề; các dòng vốn và dòng đầu tư. Hàng rào thuế quan và hàng rào phi thuế quan sẽ từng bước bị xóa bỏ. Thủ tục hải quan và thương mại được tiêu chuẩn hóa hài hòa, đơn giản nhằm góp phần giảm chi phí giao dịch. Một thị trường hàng hóa và dịch vụ thống nhất sẽ thúc đẩy phát triển mạng lưới sản xuất trong khu vực, mang lại lợi ích cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, hàng không (vận chuyển bằng đường hàng không), ô tô, e-ASEAN, điện tử, ngư nghiệp, chăm sóc sức khỏe, cao su, dệt may, du

lich, ngành công nghiệp gỗ và các dịch vụ logistics khác...

Việc tham gia các FTA song phương và đa phương sẽ tạo thuận lợi cho xuất khẩu một số hàng hóa có thế mạnh của Việt Nam như các sản phẩm thủy sản, nông sản, đồ gỗ... Nhưng mặt khác, hàng hóa nông sản của các nước đối tác cũng được hưởng những thuận lợi khi thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Vì vậy, sức ép cạnh tranh ngay trên “sân nhà” là rất lớn đối với các mặt hàng nông sản của Việt Nam. Yêu cầu đặt ra là phải khai thác tối đa những lợi thế mà các hiệp định mang lại, đi liền với đó phải thấy rõ những khó khăn, thách thức, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm chất lượng sản phẩm, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển, mang lại lợi ích cho đất nước. Để làm được điều này, con đường tất yếu phải tiến hành là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNHHDH) nông nghiệp, nông thôn (NNNT), phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ nông nghiệp, gia tăng giá trị hàng hóa nông sản, phát triển bền vững nông thôn.

2. Một số kết quả trong CNHHDH, NNNT và những vấn đề đặt ra

Trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, CNHHDH NNNT luôn là một nội dung quan trọng, được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Từ Đại hội VIII đến nay, trong các văn kiện, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải coi trọng và đẩy nhanh tiến trình CNHHDH NNNT, gắn với giải quyết tốt vấn đề nông dân, nông thôn. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, gần 70% dân số nước ta sống ở nông thôn; hơn 48% lao động làm nông nghiệp; nông nghiệp tạo ra hơn 20% GDP của đất nước. Thời gian qua, nông nghiệp nước ta phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa,

hiệu quả sản xuất nông nghiệp không ngừng nâng cao; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; đóng góp quan trọng vào cán cân xuất khẩu. Năm 2014, xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt kim ngạch hơn 30 tỷ USD, góp phần đưa tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt trên 150 tỷ USD. Nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chiếm vị trí cao về kim ngạch trên thị trường thế giới, như: gạo, cà phê, cao su, hạt tiêu,... Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng thuần nông nghiệp. Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp đổi mới theo hướng liên kết, hợp tác. Đã xuất hiện các mô hình liên kết, hợp tác hiệu quả trong NNNT, góp phần tăng cường hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thu nhập của nông dân. CNHHĐH NNNT tạo điều kiện đa dạng hóa và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, địa bàn, nhất là giữa nông thôn và đô thị.

Cùng với quá trình thực hiện chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn có nhiều đổi mới, khởi sắc, đặc biệt trong những năm gần đây. Hệ thống hạ tầng giao thông và các cơ sở văn hóa - xã hội, như trường học, trạm y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã,... ở nhiều nơi được quy hoạch xây dựng và hoạt động hiệu quả, phục vụ nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nông dân.

Những kết quả đạt được là rất cơ bản và quan trọng. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, sự phát triển NNNT nước ta vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập. Đây vẫn còn là khu vực chậm phát triển trong mối quan hệ so sánh với các khu vực khác. Đầu tư cho

NNNT chưa tương xứng với vị trí, vai trò của khu vực kinh tế quan trọng này. Cơ cấu kinh tế trong khu vực nông thôn chuyển dịch chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn cao. Mô hình liên kết bốn nhà (nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông) còn lỏng lẻo, thiếu bình đẳng và kém hiệu quả.

Tính quy hoạch, kế hoạch trong sản xuất nông nghiệp chưa rõ nét, đặc biệt chậm triển khai và thực hiện các quy hoạch ngành hàng, vùng sản xuất. Nông dân phát triển sản xuất theo kiểu "phong trào". Tình trạng được mùa, mất giá hoặc nông sản đến kỳ thu hoạch không tiêu thụ được diễn ra thường xuyên.

Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa, cạnh tranh trong hội nhập. Mô hình kinh tế hộ gia đình vẫn đang là phổ biến ở các vùng nông thôn. Kinh tế trang trại, gia trại, mặc dù được tạo điều kiện phát triển nhưng vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ cả về quy mô sản xuất, sử dụng lao động. Các mô hình hợp tác mới chỉ bao quát được vài khâu của chu trình sản xuất nông nghiệp và có rất ít hợp tác xã sản xuất - kinh doanh hiệu quả trong cơ chế thị trường. Phương thức sản xuất nông nghiệp chậm đổi mới, vẫn chủ yếu dựa vào sức lao động của nông dân và kinh nghiệm canh tác truyền thống. Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp mới chỉ dừng lại ở một vài khâu của chu trình sản xuất. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu. Công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch lạc hậu, làm cho sản phẩm của nông dân luôn chịu sức ép về tính thời vụ trong tiêu thụ, chất lượng thấp, kém sức cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số địa bàn nông

thôn, nhất là ở các làng nghề, các cụm công nghiệp đã trở nên báo động.

3. **Đẩy mạnh CNHHĐH phát triển NNNT bền vững trong quá trình hội nhập**

Mục tiêu trong quá trình hội nhập đặt ra là thông qua đẩy mạnh CNHHĐH để phát triển NNNT toàn diện, theo hướng bền vững, sản xuất hàng hóa lớn có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế NNNT và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, trình độ dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

Để thực hiện tốt mục tiêu này, *trước hết*, cần tăng cường vai trò của Nhà nước trong CNHHĐH NNNT. Thực tiễn nhiều nước cho thấy, lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực được các nước chú trọng bảo hộ nhiều trong quá trình hội nhập và muốn phát triển NNNT, vai trò của Nhà nước phải đặt lên hàng đầu. Nhà nước cần đầu tư hơn nữa phát triển kết cấu hạ tầng NNNT; xây dựng kết cấu hạ tầng NNNT gắn với sự phát triển của các đô thị. Tiếp tục thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong xây dựng kết cấu hạ tầng NNNT như đã triển khai khá hiệu quả thời gian qua. Tăng cường đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, bao gồm cả đầu tư trực tiếp từ ngân sách nhà nước và đầu tư gián tiếp, thông qua việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các nguồn vốn đầu tư vào NNNT.

Nhà nước cần thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, có tính tới thị trường cả trong nước và

quốc tế cũng như an ninh lương thực quốc gia. Xây dựng đề án tái cơ cấu các lĩnh vực; rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa có chú ý tới thế mạnh của mỗi địa phương trên cả nước. Tiến hành rà soát, xác định, lựa chọn những cây trồng vật nuôi có lợi thế, có thị trường; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Đối với các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng theo điều kiện cụ thể để lựa chọn phát triển cây, con hàng hóa thay cho tự cung tự cấp nhằm tạo ra lối thoát căn bản cho công tác xóa đói, giảm nghèo.

Hai là, đổi mới quan hệ sản xuất trong NNNT; xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất hiệu quả trong NNNT theo hướng xuất phát từ nhu cầu sản xuất - kinh doanh, bảo đảm hài hòa quyền lợi, trên cơ sở tự nguyện và tuân theo pháp luật. Từ đó, các liên kết, hợp tác mới bền vững và có sức sống trên thực tế. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Thông qua việc tổng kết kinh nghiệm, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất, quản lý hiệu quả trong thực tiễn như mô hình hợp tác, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị ngành hàng, liên kết sản xuất theo cánh đồng mẫu lớn giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ đội sản xuất hoặc trực tiếp với nông dân,... Đẩy mạnh quá trình liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân, trước hết, tập trung ở những vùng đã phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, như: Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Hồng,... nhằm thúc đẩy hợp tác, liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên tham gia.

Ba là, tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn, hướng tới sự phát triển bền vững. Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức của người dân, nhất là nông dân về bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Phát triển NNNT bền vững cả về kinh tế - xã hội và môi trường, trong đó cần chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng, lấy số lượng làm mục tiêu phần đầu sang nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, hiệu quả, thể hiện bằng giá trị và lợi nhuận; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

Bốn là, tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu, giải quyết các vấn đề quan trọng, bức xúc của nền nông nghiệp hàng hóa; chống đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, đặc biệt công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp, bảo quản và chế biến nông sản. Ưu tiên nguồn lực cho các sản phẩm chủ lực, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nhân lực phục vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ trong nông nghiệp ở tất cả các khâu của chu trình sản xuất. Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tài chính phục vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực NNNT. Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ trong nông nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, tập trung

tạo ra sự chuyển biến rõ nét, trên diện rộng đối với các loại sản phẩm chủ lực của mỗi vùng, miền, địa phương.

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho nông dân; ưu tiên đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên của ngành, như cán bộ quản lý thủy nông, thú y, bảo vệ thực vật, khuyến nông, kiểm lâm, kiểm ngư, cán bộ hợp tác xã, thuyền trưởng, máy trưởng tàu đánh bắt cá xa bờ...

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng nông thôn mới. Rà soát nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, lập đề án. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng; tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ để người dân chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nội dung liên quan trực tiếp tới mỗi hộ gia đình. Thực hiện đồng bộ các nội dung về kinh tế và xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Chú trọng thực hiện các nội dung chính là phát triển sản xuất, tạo việc làm và thu nhập cho nông dân. Trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật chú ý việc lựa chọn ưu tiên nâng cấp các công trình hiện có, nhất là các công trình phục vụ sản xuất□

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011.
2. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X. H. NXB Chính trị quốc gia, 2008.
3. Tổng cục Thống kê. *Niên giám thống kê năm 2014*.